

CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM

Địa chỉ: Xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Điện thoại: 0272 363 2881



Tên tài liệu (Document Name):

CAM KẾT CHUỖI CUNG ỨNG KHÔNG PHÁ RỪNG VÀ KHÔNG CHUYỂN ĐỔI ĐẤT ĐAI (Deforestation and Conversion Free Supply Chains Committed)

Mã tài liệu (Document No.) : 99-H-04-B-00-00-01-00-00

Phiên bản (Version) : 02

Ngày hiệu lực (Effective Date) : 02/02/2026

	Người biên soạn Prepared by	Người xem xét Reviewed by	Người phê duyệt Approved by
Chức vụ Position	Trưởng phòng cấp cao Thu mua Procurement Senior Manager	PTGD chuỗi cung ứng Chief Supply Chain Officer	Tổng Giám đốc ngành Thủy hải sản President of Aqua Business Division
Chữ ký Signature			
Họ và tên Full name	Lê Thị Kiều	Lê Văn Dũng	Phan Thúc Liêu

[illegible]

1. TỔNG QUAN/ OVERVIEW

- Rừng và các hệ sinh thái tự nhiên khác đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ môi trường, nông nghiệp bền vững và sinh kế trên toàn thế giới. Sau đại dương, rừng là bể chứa carbon lớn nhất thế giới và rừng cũng cung cấp môi trường sống độc đáo, hỗ trợ đa dạng sinh học, giúp ổn định dòng chảy của đất và nước và điều hòa khí hậu của chúng ta. Sự suy thoái và chuyển đổi rừng, đồng cỏ, thảo nguyên và các hệ sinh thái tự nhiên khác thải ra khí thải nhà kính và đẩy nhanh quá trình biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và phúc lợi của con người.

Forests and other natural ecosystems play a critical role in supporting the environment, sustainable agriculture and livelihoods around the world. After oceans, forests are the world's largest carbon sink and they also provide unique habitats, support biodiversity, help stabilise soil and water flows and regulate our climate. The degradation and conversion of forests, grasslands, savannahs and other natural ecosystems releases greenhouse gas emissions and accelerates climate change and biodiversity loss, which has a severe impact on the environment and human welfare.

- Chúng tôi đã thiết lập tầm nhìn, sứ mệnh chính sách Phát triển bền vững nhằm định hướng và đưa ra các cam kết về môi trường và xã hội trong các hoạt động của Tập đoàn trong đó có ưu tiên chọn lựa các đối tác trong chuỗi cung ứng cam kết cùng đồng hành thực thi phát triển bền vững cùng với Greenfeed. Phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và chính sách này, chúng tôi thúc đẩy các sáng kiến giải quyết các vấn đề môi trường và nhân quyền trong chuỗi cung ứng của mình, trong đó bao gồm việc cung cấp các nguyên liệu được sản xuất từ các nguồn bền vững nhằm bảo tồn sự đa dạng sinh học và kiểm soát các tác động tiêu cực đến đời sống của người dân bản địa tại các vùng nguyên liệu.

We have established a vision, mission and policy on Sustainable Development to guide and make commitments on the environment and society in the Group's activities, including prioritizing the selection of partners in the supply chain who are committed to implementing sustainable development together with Greenfeed. In line with this vision, mission and policy, we promote initiatives to address environmental and human rights issues in our supply chain, including the provision of raw materials produced from sustainable sources to preserve biodiversity and control negative impacts on the lives of indigenous people in raw material areas.

2. PHẠM VI / SCOPE

- Áp dụng tại CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM – Nhà máy Long An có địa chỉ tại Đường tỉnh 832, Ấp 5 Nhựt Chánh, Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Applicable to GREENFEED Vietnam Corporation – Long An Feed Mill, located at Provincial Road 832, Hamlet 5, Nhut Chanh, Binh Duc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 1/6

- Chính sách áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp, nhà sản xuất nguyên liệu và nơi sản xuất nguyên liệu thô gốc thực vật (vùng trồng) được Công ty mua sử dụng trong thức ăn thủy sản. Gồm 03 nhóm nguyên liệu được phân loại theo Nguyên tắc 5 tiêu chuẩn ASC Feed:
nhóm 1 (các nguyên liệu có nguồn gốc từ đậu nành và dầu cọ)
nhóm 2 (nguyên liệu thực vật có khối lượng lớn nhất)
nhóm 3 (các nguyên liệu thực vật khác).

The Policy covers three categories of plant-based raw materials as classified under Principle 5 of the ASC Feed Standard:

Category 1: Soy-derived ingredients and palm oil-derived ingredients;

Category 2: The plant-based raw material with the highest procurement volume; and

Category 3: All other plant-based raw materials.

3. CAM KẾT / COMMITMENTS

3.1. Thời hạn chấm dứt phá rừng và chuyển đổi đất

Cut-off date for deforestation and land conversion

- Chúng tôi cam kết hạn chế vãn nạn phá rừng hoặc chuyển đổi đất với mục đích trồng nguyên liệu của mình, đối với nguyên liệu có nguồn gốc trực tiếp. Đối với các nguyên liệu đi vào chuỗi cung ứng của chúng tôi một cách gián tiếp, ví dụ như thông qua các phụ phẩm thức ăn chăn nuôi, chúng tôi sẽ hợp tác các nhà cung cấp của mình để giảm thiểu rủi ro các nguyên liệu này góp phần vào hoạt động phá rừng hoặc chuyển đổi.

We are committed to preventing deforestation and land conversion for the production of directly sourced raw materials occurring after June 2021. For raw materials entering our supply chain indirectly, such as through feed by-products, we will work collaboratively with our suppliers to minimize the risk that these materials contribute to deforestation or the conversion of natural ecosystems

- Ngày hạn chót là ngày mà sau đó việc phá rừng hoặc chuyển đổi đất đai khiến một khu vực hoặc đơn vị sản xuất nhất định không tuân thủ các mục tiêu, cam kết, chỉ tiêu hoặc các nghĩa vụ khác về không phá rừng hoặc không chuyển đổi đất đai

The cut-off date is the date after which any deforestation or land conversion renders a specific area or production unit non-compliant with applicable no-deforestation and no-conversion objectives, commitments, targets, or other requirements.

- Bất kỳ nguyên liệu thực vật nào được sản xuất trên diện tích đất có nguồn gốc từ việc phá rừng hoặc chuyển đổi các hệ sinh thái tự nhiên (như thảo nguyên, đồng cỏ, đất than bùn, vùng đất ngập nước) sau ngày hạn chót dưới đây sẽ bị coi là vi phạm và không được phép đưa vào chuỗi cung ứng của Công ty:

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 2/6

Ngày hạn chót **nhóm 1**: ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ngày hạn chót **nhóm 2 và nhóm 3**: ngày 31 tháng 12 năm 2020 (đồng bộ với Mục tiêu 15.2 của Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc; mục tiêu của Sáng kiến mục tiêu dựa trên Khoa học về Rừng, Đất và Nông nghiệp (SBTi-FLAG) và mục tiêu Không chuyển đổi của mạng lưới mục tiêu dựa trên Khoa học (SBTN)

Any plant-based raw material produced on land resulting from deforestation or the conversion of natural ecosystems (including savannas, grasslands, peatlands, and wetlands) after the applicable cut-off date below shall be considered non-compliant and shall not be accepted into the Company's supply chain:

Category 1: 31 December 2020.

Categories 2 and 3: 31 December 2020, aligned with United Nations Sustainable Development Goal (SDG) Target 15.2, the Science Based Targets initiative – Forest, Land and Agriculture (SBTi-FLAG), and the Science Based Targets Network (SBTN) no-conversion target.

3.2. Xác định các loại nguyên liệu có rủi ro trong chuỗi cung ứng Risk raw material identification

- Để đạt được điều này, trước tiên chúng tôi sẽ tập trung vào các loại nguyên liệu thô trong chuỗi cung ứng của mình có nguy cơ tiềm ẩn gây ra nạn phá rừng hoặc chuyển đổi đất. Thông qua các quy trình đánh giá rủi ro nội bộ, chúng tôi đã xác định được các loại nguyên liệu thô có khả năng xuất hiện trong chuỗi cung ứng của chúng tôi, bao gồm nhưng không giới hạn các loại sau:

To achieve this, we will initially focus on the raw material categories in our supply chain that have an inherent risk of driving deforestation or conversion. Through our internal risk assessment processes, we have identified the types of raw materials that are likely to be present in our supply chain, including but not limited to the following categories:

- ✓ Khô dầu đậu nành / Soybean meal
- ✓ Dầu cọ/ Palm Oil
- ✓ Dầu đậu nành/ Soybean Oil

3.3. Các hành động để kiểm soát nguyên liệu có rủi ro về phá rừng và chuyển đổi đất Actions to control raw materials with risks of deforestation and land conversion

- Chúng tôi đang đẩy nhanh các hành động của mình để hạn chế nạn phá rừng và chuyển đổi trong chuỗi cung ứng nguyên liệu của chúng tôi. Sự hợp tác trong chuỗi cung ứng của chúng tôi và trên toàn ngành là rất quan trọng và chúng tôi nhận ra rằng cần có mối quan hệ chặt chẽ và kỳ vọng rõ ràng để hỗ trợ các nhà cung cấp của chúng tôi trong quá trình phát triển chuỗi cung ứng không phá rừng và chuyển đổi đất rừng. Chúng tôi sẽ yêu cầu bằng chứng từ các nhà cung cấp rằng các vật liệu chúng tôi mua trực tiếp không góp phần vào nạn phá rừng hoặc chuyển đổi. Đối với các vật liệu có nguồn gốc từ các quốc gia có nguy cơ cao, chúng tôi sẽ yêu cầu bằng chứng về những điều sau:

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 3/6

We are accelerating our actions to end deforestation and conversion in the supply chains of our raw materials. Collaboration within our supply chain and across the wider industry is critical and we recognise that strong relationships and clear expectations are needed to support our suppliers in the development of DCF supply chains. We will require evidence from suppliers that the materials we purchase directly, are not contributing to deforestation or conversion. For materials sourced in high-risk countries we will require evidence of the following:

- ✓ Xác minh nguồn gốc khu vực trồng: Khu vực trồng trọt áp dụng không tham gia vào nạn phá rừng và chuyển đổi đất, có tính đến ngày cắt giảm áp dụng theo từng loại nguyên liệu.

Verified Sourcing Area: The applicable growing area has not/is not contributing to deforestation and conversion, taking into account the applicable cut-off dates by category

- ✓ Chứng nhận DCF của bên thứ 3: Chúng tôi sẽ sử dụng một loạt các mô hình chứng nhận chuỗi cung ứng cụ thể theo từng danh mục trong hành trình hướng tới chuỗi cung ứng không phá rừng và chuyển đổi đất.

3rd Party DCF Certification: We will use a range of category specific supply chain certification models in our journey towards DCF supply chains.

- Chúng tôi sẽ ưu tiên các hành động của mình dựa trên bốn trụ cột chính mà chúng tôi xác định là quan trọng trong việc phát triển chuỗi cung ứng DCF. Dưới đây là các hành động mà chúng tôi sẽ thực hiện trên bốn trụ cột:

We will prioritise our actions based on four key pillars, which we have identified as critical in developing DCF supply chains. Here are the actions we will take across the four pillars:

- 1) Theo dõi: Cập nhật bản đồ chuỗi cung ứng với nguồn gốc sản xuất quốc gia để cho phép xác định rủi ro DCF đầy đủ.

Trace: Update supply chain mapping with national production origin to allow full DCF risk identification.

- ✓ Cập nhật bản đồ chuỗi cung ứng, theo danh mục, thông qua thông tin đầu vào của nhà cung cấp, dữ liệu công khai, công nghệ không gian địa lý.

Update supply chain maps, per category, through supplier input, publicly available data, geo spatial technology.

- ✓ Nhà cung cấp phải cung cấp quốc gia xuất xứ nông nghiệp (CoO) của các sản phẩm cung cấp cho Greenfeed.

Suppliers must provide agricultural country of origin, (CoO), of the products supplied to Greenfeed.

- ✓ Dựa trên CoO, phân loại rủi ro phá rừng và/hoặc chuyển đổi thành cao hoặc thấp.

Based on CoO, categorise deforestation and/or conversion risk into high or low.

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 4/6

- 2) Phân tích: Đánh giá rủi ro mà chuỗi cung ứng của chúng tôi gây ra đối với việc đẩy nhanh nạn phá rừng và/hoặc chuyển đổi.

Analyse: Assessing the risk that our supply chain poses for accelerating deforestation and/or conversion.

- ✓ Đối với các quốc gia có rủi ro thấp, không yêu cầu dữ liệu bổ sung.

For low risk countries, no additional data required.

- ✓ Đối với các quốc gia có rủi ro cao, nhà cung cấp phải cung cấp dữ liệu bổ sung dẫn đến cấp đô thị/khu vực.

For high risk countries, suppliers must provide additional data leading to municipality/area level.

- ✓ Nếu có thể xác minh khu vực cung ứng là DCF, không yêu cầu dữ liệu bổ sung.

If a sourcing area can be verified as DCF, no additional data required.

- ✓ Nếu không thể xác minh khu vực cung ứng là DCF, sẽ cần chứng nhận DCF của bên thứ 3.

If a sourcing area cannot be DCF verified, 3rd party DCF certification will be required.

- 3) Quản lý: Thu hút các nhà cung cấp của chúng tôi tuân thủ các cam kết của chúng tôi và phát triển các kế hoạch hành động cho chuỗi cung ứng của riêng họ.

Manage: Engaging our suppliers to align with our own commitments and develop action plans for their own supply chains.

- ✓ Các nhà cung cấp phải có các cam kết DCF công khai, được đưa xuống chuỗi cung ứng của họ, phù hợp với thời hạn cụ thể theo danh mục của chúng tôi.

Suppliers to have public DCF commitments, which are cascaded down into their supply chains, aligned with our category specific cut off dates.

- ✓ Các nhà cung cấp phải có/phát triển các quy trình để liên tục cải thiện khả năng truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung ứng của họ và chia sẻ thông tin này với chúng tôi.

Suppliers to have/develop processes to continuously improve traceability throughout their supply chains and share this information with us.

- ✓ Nhà cung cấp sẽ báo cáo hàng năm về tiến độ hướng tới chuỗi cung ứng DCF theo Yêu cầu danh mục cụ thể.

Suppliers will report annually on progress towards DCF supply chains as per specific Category Requirements.

- 4) Giám sát: Theo dõi tác động của hành động của chúng tôi và hành động của các nhà cung cấp của chúng tôi trong chuỗi cung ứng, bao gồm:

Monitor: Monitoring the impact of our action and our suppliers' action in the supply chain.

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 5/6

- ✓ Xác minh sự tuân thủ của nhà cung cấp với chính sách này.

Verify supplier conformance with this policy.

- ✓ Xử lý sự không tuân thủ của nhà cung cấp.

Address supplier non-conformance.

- ✓ Hợp tác với các nhà cung cấp, tổ chức phi chính phủ, chính phủ và các bên liên quan khác trong ngành để triển khai các thông lệ tốt nhất trong lớp nhằm cải tiến liên tục.

Partner with suppliers, NGO's, governments and other industry stakeholders to implement best in class practices for continuous improvement.

- ✓ Công bố danh sách các nhà cung cấp Bậc 1 của chúng tôi, theo từng danh mục, để tăng trách nhiệm giải trình.

Publish a list of our Tier 1 suppliers, per category, to increase accountability.

- Ngoài ra chúng tôi sẽ không ngừng thúc đẩy và yêu cầu các nhà cung cấp cho Greenfeed phải ký và cam kết tuân thủ Quy tắc ứng xử của nhà cung cấp.

In addition, we will continue to promote and require suppliers to Greenfeed to sign and commit to comply with the Supplier Code of Conduct.

Mã tài liệu (Document No.): 99-H-04-B-00-00-01-00-00	Phiên bản (Version): 02
Ngày hiệu lực (Effective Date): 02/02/2026	Trang (Page): 6/6